

* **Bài tập 5:** An toàn giao thông đường thủy:

- 1HS đọc yêu cầu bài: Em hãy khoanh vào chữ cái trước những hành vi đảm bảo an toàn khi đi trên đường thủy

- HS làm bài
- Gọi HS trình bày
- Gọi HS khác nhận xét
- GV kết luận

* **Bài tập 6:** Xử lý tình huống:

- Gọi HS đọc bài

- GV chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm 1 tình huống. Thời gian cho các nhóm là 2p

- Gọi đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét, kết luận

* **Bài tập 7:** thực hành

- 1HS đọc yêu cầu bài
- Chia lớp thành 3 nhóm lần lượt thực hành như yêu cầu
- Gọi đại diện các nhóm thực hành
- GV nhận xét

* Lời khuyên: 3 – 4 HS đọc

2. Củng cố - dặn dò:

- Củng cố lại các kiến thức đã học.
 - GV nhận xét tiết học.
-

Luyện viết BÀI 43 + 44

I. MỤC TIÊU:

- HS viết vở luyện viết bài : Mùa xuân như vở mới

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hướng dẫn HS tự học:

- GV y/c HS đọc bài 43 + 44 vở luyện viết.
 - GV hd HS tìm hiểu nội dung bài luyện viết.
 - Y/c HS nêu cách trình bày bài.
 - GV y/c HS luyện viết. Chú ý HS tư thế ngồi viết.
 - GV theo dõi, uốn nắn HS
 - Chấm 1 số bài.
-

2. Củng cố - dặn dò: - GV NX tiết học.

Ngày soạn: 01 / 03 / 2017

Thứ ba ngày 07 tháng 03 năm 2017

Toán

LUYỆN TẬP (TR 133)

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hiện phép nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>A. Kiểm tra bài cũ: - GV y/c HS nhắc lại quy tắc về phép nhân. - GV nhận xét.</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu: 2. Hd luyện tập: <u>Bài 1</u> Tính (theo mẫu) - Gv hướng dẫn học sinh tính theo mẫu - Gv nhận xét</p> <p><u>Bài 2</u> Tính (theo mẫu) - Yêu cầu HS làm bài 2. Sau khi HS làm xong, GV viết lên bảng như sau để giải thích mẫu: - GV nhận xét</p> <p><u>Bài 4:</u> Tính rồi Rút gọn GV hướng dẫn học sinh làm bài - GV mời 3 học sinh lên bảng giải - GV nhận xét</p> <p>C/ Củng cố- dặn dò:</p>	<p>- 3 HS nhắc lại - HS nhận xét.</p> <p>- HS trao đổi nhóm và sau đó làm bài Mẫu: $\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2}{9} \times \frac{5}{1} = \frac{2 \times 5}{9 \times 1} = \frac{10}{9}$ $\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2 \times 5}{9} = \frac{10}{9}$</p> <p>- HS làm bài. $2x \frac{3}{7} = \frac{2x3}{7} = \frac{6}{7}$ a. $4x \frac{6}{7} = \frac{4x6}{7} = \frac{24}{7}$ b. $3x \frac{4}{11} = \frac{3x4}{11} = \frac{12}{11}$ c. $1x \frac{5}{4} = \frac{1x5}{4} = \frac{5}{4}$ d. $0x \frac{2}{5} = \frac{0x2}{5} = \frac{0}{5} = 0$</p> <p>+ 3HS làm BT. - HS sửa. a. $\frac{5}{3} \times \frac{4}{5} = \frac{5x4}{3x5} = \frac{20}{15} = \frac{4}{3}$ b. $\frac{2}{3} \times \frac{3}{7} = \frac{2x3}{3x7} = \frac{6}{21} = \frac{2}{7}$ c. $\frac{7}{13} \times \frac{13}{7} = \frac{7x13}{13x7} = \frac{91}{91} = 1$</p> <p>- HS nhắc lại quy tắc và làm bài tập</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">- Về nhà xem lại bài và làm VBT.- Chuẩn bị bài: Luyện tập.- GV nhận xét.	
--	--

Luyện từ và câu
CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận CN trong câu kể Ai là gì?
- Nhận biết được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn và xác định được CN của câu tìm được (BT1, mục III); biết ghép các bộ phận cho trước thành câu kể theo mẫu đã học (BT2); đặt được câu kể Ai là gì? Với từ ngữ cho trước làm CN (BT3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- Ghi sẵn BT vào bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết lên bảng 1 vài câu văn hoặc đoạn thơ (viết rời từng câu), mời 2 HS lên bảng tìm câu kể <i>Ai là gì?</i>, xác định VN trong câu.- GV nhận xét. <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>a. Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập.- Y/c HS làm việc cá nhân, nêu câu có dạng <i>Ai là gì?</i>- GV dán 4 băng giấy viết 4 câu kể <i>Ai là gì?</i>, mời 4 HS lên bảng gạch dưới bộ phận CN trong mỗi câu.- CN trong các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?- GV kết luận. <p>b. Ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ. <p>c. Hướng dẫn luyện tập :</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng làm bài.- HS nhận xét.- 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp đọc thầm các câu văn, thơ, làm bài vào vở.- HS phát biểu ý kiến: Những câu văn có dạng <i>Ai là gì?</i>- 4HS làm bài- Do danh từ – <i>ruộng rẫy, cuộc cày, nhà nông</i> hoặc cụm danh từ – <i>Kim Đồng và các bạn anh</i> – tạo thành.- HS đọc thầm phần ghi nhớ.- 3 – 4 HS lần lượt đọc
---	--

<p><u>Bài tập 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.- GV phát phiếu cho một số HS. <p>- GV kết luận bằng cách mời 1 số HS làm bài trên phiếu có lời giải đúng, dán bài lên bảng lớp, trình bày kết quả.</p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.- GV: Để làm đúng bài tập, các em cần thử ghép lần lượt từng từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B sao cho tạo ra được những câu kể <i>Ai là gì?</i> thích hợp về nội dung.- GV chốt lại lời giải đúng bằng cách mời 1 HS lên gắn bảng những mảnh bìa (viết các từ ở cột A) ghép với các từ ngữ ở cột B, tạo thành câu hoàn chỉnh. <p><u>Bài tập 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gợi ý: các từ ngữ cho sẵn là CN của câu kể <i>Ai là gì?</i>. Các em hãy tìm các từ ngữ thích hợp đóng vai trò làm VN trong câu. Cần đặt câu hỏi: <i>là gì? (là ai?)</i> để tìm VN của câu.- GV nhận xét. <p>C. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học- Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở những câu văn vừa đặt ở BT3.- Chuẩn bị bài: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.- HS lần lượt thực hiện từng yêu cầu vào vở: tìm các câu kể <i>Ai là gì?</i>, xác định CN của câu. Một số HS làm bài trên phiếu.- HS phát biểu ý kiến.- HS làm bài trên phiếu có lời giải đúng, dán bài làm trên bảng lớp, trình bày kết quả.- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2 (đọc hết các từ ở cột A mới đến các từ ngữ ở cột B).- HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến.- 1 HS lên bảng gắn những mảnh bìa (viết các từ ở cột A) ghép với các từ ngữ ở cột B, tạo thành câu hoàn chỉnh.- 2 HS đọc lại kết quả làm bài.- HS đọc yêu cầu của bài tập.- HS suy nghĩ, tiếp nối nhau đặt câu cho CN <i>Bạn Bích Vân</i>.- Cả lớp nhận xét. Tương tự như thế đối với các chủ ngữ còn lại. <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

Chính tả (Nghe – Viết)
KHUẤT PHỤC TÊN CUỐP BIỂN

I. MỤC TIÊU:

- Nghe-Viết và trình bày đúng bài chính tả.
- Nghe-Viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn trính.

- Làm đúng BT chính tả phương ngữ (2) a/b, hoặc BT do GV soạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- Ghi sẵn BT vào bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>A.Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS viết CT các từ khó. - GV nhận xét . <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Hướng dẫn HS nghe - viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn văn cần viết chính tả 1 lượt - Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất hung dữ? - Hình ảnh và từ ngữ nào cho thấy bác sĩ Ly và tên cướp biển trái ngược nhau ? - GV viết bảng những từ HS dễ viết sai và hướng dẫn HS nhận xét. - GV yêu cầu HS viết những từ ngữ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS viết. - GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt. - GV chấm bài 1 số HS và yêu cầu từng cặp - HS đổi vở soát lỗi cho nhau. - GV nhận xét chung. <p>Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</p> <p><u>Bài tập 2b:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 2b - GV dán 3 tờ phiếu viết nội dung BT, mời các nhóm lên bảng thi tiếp sức - GV nhận xét kết quả bài làm của HS, chốt lại lời giải đúng, bình chọn nhóm thắng cuộc. <p>C.Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài: <i>Nghe – viết: Thăng biển.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con:Mở cửa, thịt mỡ, nghỉ ngơi, tranh cãi, cải tiến... - HS nhận xét. - HS theo dõi trong SGK. - HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết. + Từ ngữ: đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chực đâm, hung hăng. + HSTL - HS nêu những hiện tượng mình dễ viết sai - HS luyện viết bảng con. - HS nghe – viết. - HS soát lại bài. - HS đổi vở cho nhau để soát lỗi chính tả. - 1HS đọc yêu cầu của bài tập.HS đọc thầm trao đổi nhóm. - Các nhóm lên bảng thi đua tiếp sức. - Đại diện nhóm đọc lại đoạn văn, thơ, giải đố sau khi đã điền tiếng, vần hoàn chỉnh. - Cả lớp nhận xét kết quả làm bài, bình chọn nhóm thắng cuộc. - Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng
--	--

Khoa học:
ÁNH SÁNG VÀ VIỆC BẢO VỆ MẮT

I. MỤC TIÊU:

- Tránh để ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt : không nhìn thẳng vào Mặt Trời, không chiếu đèn pin vào mắt nhau,...
- Tránh đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu.
- * *Kĩ năng trình bày về các việc nên, không nên làm để bảo vệ đôi mắt.*
- *Kĩ năng bình luận về các quan điểm khác nhau liên quan tới việc sử dụng ánh sáng.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Chuẩn bị chung: tranh ảnh về các trường hợp ánh sáng quá mạnh không được để chiếu thẳng vào mắt; về cách đọc, viết ở nơi ánh sáng hợp lí, không hợp lí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>A.Kiểm tra bài cũ : Ánh sáng cần cho sự sống</p> <ul style="list-style-type: none">-Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người, động vật-GV nhận xét, đánh giá <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài:</p> <p>2. Nội dung:</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu những trường hợp ánh sáng quá mạnh không được nhìn trực tiếp vào nguồn sáng</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1:GV yêu cầu HS tìm hiểu về những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt.</p> <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gthiệu thêm tranh ảnh đã được chuẩn bị.- Sau đó giải thích cho HS: mắt có một bộ phận tương tự như kính lúp, khi nhìn trực tiếp vào Mặt Trời, ánh sáng tập trung tại đáy mắt có thể làm tổn thương mắt. <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu về một số việc nên/không nên làm để đảm bảo đủ ánh</p>	<p>- 3 HS trả lời:</p> <p>HS nhận xét</p> <p>-HS hoạt động theo nhóm . Các nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.</p> <p>-HS hoạt động theo nhóm, dựa vào kinh nghiệm và hình cung cấp trong SGK để tìm hiểu về những việc nên và không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra. Các nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.</p>
---	--

